

Bản án số: 65/2018/HS-ST
Ngày 21-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quân.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Hải và bà Nguyễn Thị Ngọc Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 59/2018/HSST ngày 26-10-2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2018/QĐXXST- HS ngày 09 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh T, sinh năm 1997, tại H, T, Hải Dương; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn Ô, xã H, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị H; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 29/5/2018, bị Chủ tịch UBND xã H, huyện Tứ Kỳ ra Quyết định số 30/QĐ-UBND áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường đối với T, thời hạn 03 tháng kể từ ngày 29/5/2018 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/8/2018 đến ngày 16/8/2018 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo T: Bà Nguyễn Thị Ứng- Trợ giúp viên pháp lý- Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hải Dương, có mặt.

- Người bị hại: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1987; Trú tại: thôn Ô, xã H, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương (có đơn đề nghị xử vắng mặt).

- Người làm chứng:

1. Anh **Nguyễn Thanh P**, sinh năm 1983.

Trú tại: A, thị trấn T, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương

2. Anh **Trần Văn K**, sinh năm 1992.

3. Chị **Tổng Thị T**, sinh năm 1987.

4. Bà **Trần Thị M**, sinh năm 1958;

Đều trú tại: thôn X, xã H, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

(Anh P, anh K, chị T, bà M đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ, ngày 10/8/2018, Nguyễn Thanh T đi bộ từ thôn X, xã H về nhà mình. Khi đến cổng nhà chị Nguyễn Thị H ở thôn Ô, quan sát thấy nhà chị H cổng đóng, cửa chính khóa ngoài, không có ai ở nhà nên T nảy sinh ý định vào nhà chị H trộm cắp tài sản. T chui qua ô thoáng vào nhà vệ sinh và đi vào gian phòng ngủ lục tìm tài sản tại tủ nhựa màu xanh, lấy 01 ví da nữ màu cam, bên trong có 01 CMND mang tên Nguyễn Thành T, 02 CMND mang tên Nguyễn Thị H, 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Nguyễn Đức B (con trai chị H), 01 thẻ Bảo hiểm y tế mang tên Nguyễn Thị H; 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự mang tên Nguyễn Văn T; 01 phiếu tiêm chủng cá nhân mang tên Nguyễn Đức B; 03 biên lai giao dịch ATM, 01 thẻ ATM Vietcombank mang tên Nguyễn Thị H; 01 hình hộp chữ nhật màu đỏ bên trong có 01 mặt dây chuyền vàng hình trái tim ở ngăn tủ thứ hai từ trên xuống, T lục tìm tài sản tại ngăn tủ cuối lấy 01 chiếc máy vi tính xách tay nhãn hiệu Dell màu đen có dây sạc. T tiếp tục ra giường ngủ lấy 01 điện thoại di động HTC loại cảm ứng, bị vỡ màn hình cùng dây sạc và 01 chùm chìa khóa gồm 06 chìa trên mặt tủ nhựa. T lấy túi vải ở cạnh máy giặt cho tất cả các tài sản vừa trộm cắp vào và đi ra theo lối cũ về nhà mình cất giấu. T cầm mặt dây chuyền vàng bắt xe bus lên TP Hải Dương bán được 3.200.000 đồng. Đến tối ngày 10/8/2018, T mang những đồ vật trộm cắp còn lại đến nhà anh Trần Văn K cất giấu ở tủ quần áo. Sau đó T mang theo máy vi tính trộm cắp được đến quán bắn cá của anh Phạm Văn N chơi bắn cá hết số tiền bán mặt dây chuyền vàng. T lấy chiếc máy tính xách tay mang ra cắm, cầm cổ cho anh N được số tiền 2.500.000 đồng và chơi bắn cá hết số tiền trên. Đến ngày 11/8/2018, T đến Cơ quan Công an huyện Tứ Kỳ đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại kết luận định giá tài sản số 23 ngày 14/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện Tứ Kỳ kết luận: 01 máy tính nhãn hiệu Dell- Vostro 2420, màn hình 14,1 inch đã qua sử dụng (kèm theo dây sạc) tại thời điểm định giá có giá trị 2.550.000 đồng; 01 điện thoại di động HTC máy đã qua sử dụng (kèm dây sạc) có giá trị 200.000 đồng; 01 ví nữ màu cam đã qua sử dụng có giá trị 50.000 đồng;

Tại kết luận định giá tài sản số 29 ngày 19/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Tứ Kỳ kết luận: 01 mặt dây chuyền vàng 9999, trọng lượng 1,3 chỉ đã qua sử dụng, tại thời điểm định giá có giá trị 3.200.000 đồng;

Tại bản Cáo trạng số: 62/CT-VKS- TK ngày 24-10-2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên toà: VKSND huyện Tứ Kỳ giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”; xử phạt Nguyễn Thanh T từ 08 đến 10 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Do bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo T.

Người bào chữa cho bị cáo T, bà Nguyễn Thị Ứng nhất trí với luận tội của VKSND huyện Tứ Kỳ. Đề nghị HĐXX xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 (*người phạm tội đầu thú, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo*) Điều 51 BLHS, đề nghị xử phạt bị cáo T từ 06 đến 08 tháng tù và đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Bị cáo nhất trí với ý kiến của người bào chữa, không bổ sung gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ, ngày 10/8/2018, lợi dụng sơ hở nhà chị Nguyễn Thị H ở thôn Ô, xã H, huyện Tứ Kỳ không có ai ở nhà, Nguyễn Thanh T đã lén lút, đột nhập vào nhà trộm cắp 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell, 01 điện thoại di động HTC, 01 mặt dây chuyền bằng vàng 9999, trọng lượng 1,3 chỉ, 01 chùm chìa khóa gồm 06 chìa, 01 hộp giấy, 01 ví da (bên trong có nhiều loại giấy tờ), tổng trị giá tài sản 6.000.000 đồng. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 6.000.000 đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Vì vậy, VKSND huyện Tứ Kỳ đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương, cần phải được xử lý theo quy định pháp luật.

[3] Xét tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, điều kiện nhân thân của bị cáo thấy rằng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng đã có một tiền sự, thể hiện ngày 29/5/2018, bị Chủ tịch UBND xã H áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường với thời hạn 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, lẽ ra bị cáo phải lấy đó là bài học cho bản thân, tích cực lao động, rèn luyện phấn đấu trở thành một công dân có ích cho gia đình và xã hội thì bị cáo lại tiếp tục phạm tội, chứng tỏ bị cáo rất coi thường kỷ cương, pháp luật.

Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Sau khi trộm cắp tài sản hành vi của bị cáo đã bị phát hiện, nhưng chưa bị khởi tố, bản thân bị cáo biết không thể trốn tránh được, đã đến cơ quan Công an huyện Tứ Kỳ đầu thú và khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình nên được hưởng tình tiết người phạm tội “đầu thú”, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS; Hội đồng xét xử sẽ xem xét, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện tính khoan hồng của pháp luật, song căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân, hoàn cảnh phạm tội của bị cáo, vẫn cần thiết buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian để chấp hành hình phạt tù mới đủ tác dụng giáo dục riêng bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là người nghiện ma túy, thuộc diện hộ cận nghèo, không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp với quy định tại khoản 5 Điều 173 BLHS.

[5] Về trách nhiệm dân sự; Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện Tứ Kỳ đã thu hồi các tài sản gồm 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell, 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng HTC, 01 chùm chìa khóa gồm 06 chìa, 01 hộp giấy, 01 ví da (bên trong có nhiều loại giấy tờ) và trả lại cho chị Nguyễn Thị H. Đối với 01 mặt dây chuyền bằng vàng 9999, trị giá 3.200.000 đồng, do T đã bán không thu hồi được, chị H xác định cho bị cáo, đối với cửa chớp nhà vệ sinh bị hư hỏng nhẹ, chị H đã tự khắc phục, giá trị tài sản không lớn, chị H không yêu cầu định giá và đều không yêu cầu Hải bồi thường, do vậy HĐXX không xem xét giải quyết. Anh N đã bỏ ra số tiền 2.500.000 đồng để cầm cố chiếc máy tính xách tay nhưng không biết đây là tài sản do phạm tội mà có, anh N đã giao lại chiếc máy tính xách tay cho Cơ quan điều tra để trả lại cho người bị hại và cho bị cáo số tiền đã bỏ ra cầm cố, không yêu cầu bị cáo hoàn trả. Do vậy, HĐXX không xem xét, giải quyết.

[6] Đối với việc T mang các tài sản trộm cắp về nhà T cũng như nhà K cất giấu nhưng gia đình T và gia đình K không ai biết, anh Phạm Văn N, anh Nguyễn Thanh P khi T đến cầm máy tính xách tay và mua đạn chơi game bắn cá không biết máy tính và tiền mua đạn là do T phạm tội mà có nên không bị xử lý là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên bị cáo T là cá nhân thuộc hộ cận nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về... án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm

quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về ... án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Thanh T** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh T **08 (tám)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 11/8/2018.

3. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Thanh T.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Tứ Kỳ;
- Cơ quan CSĐT- Công an huyện Tứ Kỳ;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ;
- Cơ quan THA hình sự huyện Tứ Kỳ;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ cảnh sát Công huyện Tứ Kỳ;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Văn Quân